

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG**

Số: 52/2025/QĐCNNTTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận chị Triệu Thị L và anh Lục Văn S;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" của chị Triệu Thị L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 8 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Triệu Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn H, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

+ Người bị kiện: Anh Lục Văn S, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang.

- Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 8 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 8 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị L và anh Lục Văn S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Triệu Thị L và anh Lục Văn S khai nhận quá trình chung sống có 03 con chung là cháu Lục Văn T, sinh ngày 10/02/1999; cháu Lục Thị L1, sinh ngày 19/5/2001 và cháu Lục Yên C, sinh ngày 14/02/2009. Khi ly hôn, các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Lục Yên C cho anh Lục Văn S là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Chị Triệu Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với các cháu Lục Văn T và cháu Lục Thị L1 đã trên 18 tuổi (đã trưởng thành) nên các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, sau này chị Triệu Thị L và anh Lục Văn S có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị Triệu Thị L và anh Lục Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 5 - Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đồng Yên (nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư

